

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường thành phố Hải Phòng**



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, kiểm ngư trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y có chức năng giúp Giám đốc Sở

(Signature)

Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Về chăn nuôi và thú y

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, không chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Tham mưu chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; tổ chức chẩn đoán xét nghiệm, xác định dịch bệnh động vật; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

g) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn thành phố; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ;

đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật hoặc phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

i) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định.

2. Về thủy sản, kiểm ngư

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền: quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị cấp huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thành phố; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật; hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lộng thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển; tham gia, phối hợp thực hiện công tác giao, thu hồi khu vực biển đã giao để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường tại cảng cá.

d) Hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong thủy sản theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn thành phố.

e) Tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi

thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sản trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản; xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về thủy sản.

g) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật.

h) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm về giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của kiểm ngư tại địa phương theo quy định của pháp luật; tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá.

k) Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu: giám sát tàu cá của thành phố, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; nuôi trồng thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định.

l) Thực hiện quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lộng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn thành phố theo quy định.

m) Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn thành phố; quản lý mua, bán, cơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định.

n) Tổ chức thực hiện đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

o) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành thủy sản.

3. Hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra thực hiện các hoạt động chăn nuôi, thú y, thủy sản, kiểm ngư trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, kiểm ngư.

5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng sản phẩm nông sản có nguồn

gốc động vật, thủy sản trên địa bàn thành phố.

6. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

7. Thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản, kiểm ngư thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định pháp luật.

8. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ và thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản, kiểm ngư trên địa bàn thành phố.

9. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chi cục:

a) Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được

Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính Tổng hợp.
- b) Phòng Quản lý dịch bệnh, Kiểm dịch động vật.
- c) Phòng Quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y.
- d) Phòng Nuôi trồng thủy sản.
- đ) Phòng Khai thác thủy sản và Kiểm ngư.

3. Các trạm thuộc Chi cục:

- a) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Ngô Quyền;
- b) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Hồng Bàng;
- c) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Lê Chân;
- d) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Kiến An;
- đ) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Hải An;
- e) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Đồ Sơn;
- g) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Dương Kinh;
- h) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Bảo;
- i) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Tiên Lãng;
- k) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y An Lão;
- l) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Kiến Thụy;
- m) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y An Dương;
- n) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Thủy Nguyên;
- o) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Cát Hải;
- p) Trạm Thủy sản, Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật;
- q) Trạm Thủy sản, Kiểm dịch động vật cố định cầu Đá Bạc.

Các trạm có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

4. Các phòng, trạm thuộc Chi cục có trưởng phòng, trưởng trạm và phó trưởng phòng, phó trưởng trạm. Số lượng phó trưởng phòng, phó trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm;

điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, trưởng các trạm chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, trạm được giao phụ trách.

Điều 4. Biên chế, vị trí việc làm

1. Biên chế công chức, số người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc thuộc Chi cục trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm để phân bổ biên chế cho các phòng, trạm trực thuộc trong tổng số biên chế được giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quyết định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm trực thuộc Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 40/2023/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng; số 43/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



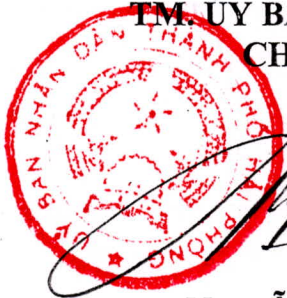
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủy Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y căn cứ quyết định thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH TP.HP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND cấp huyện;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Trung tâm BC&TT TP Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng